TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 02 – 2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Cúc – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 801/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tô Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp P, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Bị đơn: Hồ Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp P, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị P trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ năm 1992 cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con nhưng thời gian sau thường phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống hằng ngày, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Đến năm 2009 chồng thường xuyên bỏ nhà đi vài tháng mới về 1 lần. Nay xét thấy chúng tôi không thể sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 04 người con chung. Trong đó, Hồ Biểu Kiết, Hồ Tử Y, Hồ Tử Kha đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Nguyên đơn đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Thoại N, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hồ Văn T có trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với nguyên đơn về thời gian sống chung từ năm 1992 và không có đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn có phát sinh từ cả hai phía nên không thể tiếp tục sống chung được nữa, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Tô Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Văn T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Hồ Văn T có địa chỉ ở ấp P, xã B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Thị P và anh Hồ Văn T sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ năm 1992, quá trình chung sống thì giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên về mặt pháp lý không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Hội

đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tô Thị P và anh Hồ Văn T.

[5] Về con chung: trong thời gian chung sống như vợ chồng, giữa nguyên đơn và bị đơn có 04 người con chung là Hồ Biểu Kiết, Hồ Tử Y, Hồ Tư Kha và Hồ Thoại N, trong đó cháu Hồ Thoại N là người chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thống nhất nguyên đơn sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thoại N sau khi ly hôn, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồ Thoại N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn chị Tô Thị P và bị đơn anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: chị Tô Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Thoại N, giới tính nam, sinh ngày 08/4/2009. Anh Hồ Văn T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Hồ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Tô Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000840 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Tô Thị P không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Phục **Nguyễn Thành Quyến** **Hà Thái Thơ**